BÀI 7 - LESSON 7

SINH HOẠT XÃ HỘI

Social Activities

A. ĐÀM THOẠI

1. Hoa và Nhung nói chuyện về hội đọc sách.

Hoa Nhung có biết gì về mấy hội đọc sách ở trường không?

Nhung Mấy lớp khác thì không biết nhưng lớp 11 thì Nhung biết có hai hội đọc sách; hội của anh Bân và hội của chị Mai.

Hoa Nhung có biết vào hội phải có những điều kiện gì không?

Nhung Ai vào hội đọc sách cũng được, miễn là thích đọc sách.

Hoa Nếu mình bận rộn không có nhiều thời gian đọc sách thì sao?

Nhung Đây là hội của những người mê đọc sách nên cho dù bận rộn, ai cũng tìm ra giờ để đọc sách.

Hoa Hội có thể giúp cho mình những gì?

Nhung Hội đọc sách giúp mình tìm bạn có cùng sở thích đọc sách để cùng nhau chia sẻ kiến thức.

Hoa Nhung cho thí dụ để dễ hiểu hơn được không?

Nhung Thí dụ như mình thích sách và muốn tìm những tựa đề sách đang thịnh hành thì đã có sẵn những người bạn chỉ bảo cho mình.

Hoa Hoa hiểu rồi. Hội đọc sách cũng giống như những hội khác như hội thể thao hay âm nhạc.

Ngữ vựng

hội đọc sách	reading club	chia sẻ	to share
điều kiện	requirement	kiến thức	knowledge
miễn là	as long as	tựa đề	title
mê	to fall in love	thịnh hành	popular
sở thích	things one's like	thể thao	sport

2. Mai cùng ba má trên đường đi tham dự tiệc cưới của dì Vân và bàn luận về chuyện đám cưới.

Mai Thưa ba, tiệc cưới được tổ chức ở nhà hàng nào vậy ba?

Ba Mai Tiệc cưới này không tổ chức ở nhà hàng như những đám cưới khác mà ở khách sạn Marriott.

Mẹ Mai Em nghe nói có tới hơn 500 khách mời lận.

Ba Mai Ừ, nếu tính nhẩm sẽ thấy ngay. Này nhé, bên đàng gái, tức là bên họ nhà mình, đã chiếm tới 30 bàn rồi, còn bên đàng trai và bạn bè của cô dâu chú rể nữa thì phải thêm khoảng 30 bàn nữa.

Mai Như vậy sẽ tốn nhiều tiền phải không ba?

Ba Mai Thời nay tổ chức đám cưới tốn tiền lắm. Ba nghe nói tổ chức ở khách sạn phải tốn cỡ một trăm ngàn.

Mai Vậy nếu cô dâu chú rể không có nhiều tiền thì phải làm sao?

Ba Mai Thường để đỡ tốn tiền hơn thì người ta tổ chức đám cưới ở nhà hàng Việt Nam.

Mai Thưa ba, tại sao có người thích đám cưới lớn và tốn tiền?

Ba Mai Có lẽ vì danh tiếng, vì muốn phô trương hay vì có dư tiền.

Mẹ Mai Vậy con phải nhớ khi lớn lên và lập gia đình, chuyện quan trọng nhất là tình yêu chứ không phải vật chất bề ngoài nhé. Chỉ có tình yêu mới giúp cho vợ chồng sống với nhau tới mãn đời.

Ngữ vựng

tham dự	to attend	cô dâu	bride
bàn (thảo, luận)	to discuss	chú rể	bridegroom
tiệc cưới	wedding feast	chiếm	to occupy, fill up
khách sạn	hotel	tốn tiền	to cost money
khách (mời)	(invited) guest	thời nay	nowadays
có tới… lận	have up to	cỡ	approximately
tính nhẩm	to approximate	danh tiếng	reputation
này nhé	here it is	phô trương	to show off
đàng gái	bride side	lập gia đình	to marry
đàng trai	bridegroom side	mãn đời	whole life

3. Hưng, em gái Ánh và ba Hưng bàn thảo về chuyện đi coi phim cuối tuần.

Ba Hưng Cuối tuần này các con muốn đi coi phim gì?

Hưng Con muốn coi phim Star Wars vì đây là phim mới và bắt đầu chiếu vào cuối tuần này.

Ánh Con muốn coi phim Alvin and The Chipmunks. Phim này cũng chiếu lần đầu tiên vào cuối tuần này.

Ba Hưng Cả hai phim đều là phim mới hết. Hay là mình đi coi một phim trước, rồi tuần tới mình đi coi phim kia, được không?

Hưng Thưa ba, con nghe nhiều bạn con nói về phim Star Wars và các bạn con đều đang nóng lòng chờ đến cuối tuần để đi xem.

Ánh Thưa ba, con muốn coi phim Alvin and The Chipmunks vì sắp tới Giáng Sinh. Nếu để qua Giáng Sinh mới coi thì hết vui.

Ba Hưng Vậy ba quyết định thế này. Mình có thể đi coi cả hai phim vào cuối tuần này, nhưng các con phải hứa sẽ làm xong hết bổn phận của mình.

Hưng và Ánh Dạ, chúng con xin hứa.

Ngữ vựng

phim	movie	hết vui	no more fun
chiếu	(movie) to come out	quyết định	to decide
Giáng Sinh	Christmas	hứa	to promise
nóng lòng	anxious	bổn phận	duty

B. TẬP ĐẶT CÂU

1.

Ai	vào hội đọc sách	cũng được,	miễn là	thích đọc sách.
	vào xem tranh			thích nghệ thuật.
	mua xe này			có đủ tín dụng.
	vào đây			có vé vào cửa.
	vào trường đại học			tốt nghiệp lớp 12.
	tham gia ca đoàn			thích hát và có thì giờ.
	vào nhà thương thăm ảnh			báo cho vợ ảnh một tiếng.
	xin vào hãng đó			có 3 năm kinh nghiệm.

Ngữ vựng

tranh	painting	đại học	university
nghệ thuật	art	tốt nghiệp	graduated
tín dụng	credit	ca đoàn	choir
vé	ticket	nhà thương	hospital

ảnh	anh ấy	đủ	enough
báo	to notify	kinh nghiệm	experience
hãng	company		

2.

Tiệc cưới này	không được làm ở nhà hàng	như	những đám cưới khác	mà	ở khách sạn Marriott.
Loại lan này	sẽ không sống được ở đây		nhiều loại lan khác		chỉ ở vùng nhiệt đới.
Bài toán số một	không khó		bài toán số hai		chỉ dài dòng hơn.
Anh hai tôi	không khó tính		anh hai anh		chỉ ít nói thôi.

Ngữ vựng

(hoa) lan	orchid	dài dòng	lengthy
sống	to live	khó tính	grumpy
nhiệt đới	tropical	ít nói	quiet
toán	math		

3.

Thường để	đỡ tốn tiền hơn	thì	người ta	tổ chức đám cưới ở nhà hàng Việt Nam.
				đi xe đò thay vì đi máy bay.
				tự làm thay vì đi mua.
	vui vẻ hơn		anh	nên mướn một ban nhạc cho không khí được sinh động.

	dễ học hơn			nên đi tới thư viện.
	đỡ đau chân			nên mang loại giày có đế mềm.

Ngữ vựng

xe đò	(long distance) bus	không khí	air, mood
máy bay	airplane	sinh động	lively
mướn	to hire	đỡ	less
ban nhạc	music band	đế	heel

C. HỌC VẦN

1. Vần "iên"

a. Tập đọc

iên	**biên**	**chiên**	**điên**	**niên**	**viên**
iến	**biến**	**chiến**	**hiến**	**miến**	**tiến**
iền	**hiền**	**liền**	**miền**	**tiền**	**viền**
iển	**biển**	**điển**	**hiển**	**khiển**	**thiển**
iễn	**diễn**	**liễn**	**miễn**	**tiễn**	**viễn**
iện	**biện**	**hiện**	**kiện**	**thiện**	**tiện**

b. Tập đọc các câu sau đây:

1) Mẹ luôn dặn hãy xem lại **biên nhận** trước khi ra khỏi tiệm để biết người ta có tính sai món hàng nào không.
2) Nhờ **niên khóa** trước có được thầy dạy toán giỏi nên bây giờ môn toán không còn khó đối với tôi.

3) Bữa tiệc nào ở nhà bà ngoại cũng có món **miến** gà và gà luộc vì bà nói rằng ăn cỗ bắt buộc phải có hai món này.
4) Nước Mỹ là nước **tiến bộ** nhất thế giới vì luôn luôn có nhiều sáng kiến mới.
5) Ông ấy là người giàu có ở vùng này nên nhiều hội từ thiện thường tới thăm ông để xin **tiền**.
6) Sau khi nghe tin chú Châu bị vào nhà thương, bác Bảo **liền** bỏ ngang buổi tiệc và phóng xe tới nhà thương ngay.
7) **Biển** Đông là vùng **biển** nằm phía Đông của Việt Nam và là vùng **biển** sinh sống của ngư dân Việt Nam từ ngàn xưa.
8) Luân có khiếu ăn nói nên mọi người đã bầu anh ta làm trưởng ban **điều hành** của lớp trong năm nay.
9) Đây là màn **trình diễn** mà tôi thấy có lẽ hay nhất trong buổi đại nhạc hội hôm nay.
10) **Hiện** nay ở Việt Nam, hầu như người trẻ nào cũng có **điện thoại** cầm tay và trang phây bút.

Ngữ vựng

biên nhận	receipt	bỏ ngang	to leave
niên khóa	school year	immediately	
cỗ	feast	ngư dân	fishermen
tiến bộ	advanced	có khiếu	talented
sáng kiến	initiative	ban điều hành	executive board
phát minh	invention	trình diễn	to perform
từ thiện	non profit	đại nhạc hội	concert, show
		phây bút	facebook

2. Vần "iêm"

a. Tập đọc

iêm	**kiêm**	**liêm**	**niêm**	**nghiêm**	**viêm**
iếm	**chiếm**	**hiếm**	**kiếm**	**liếm**	**tiếm**
iềm	**điềm**	**hiềm**	**kiềm**	**riềm**	**tiềm**
iểm	**điểm**	**hiểm**	**kiểm**	**thiểm**	
iễm	**diễm**	**nghiễm**	**liễm**		
iệm	**kiệm**	**liệm**	**nhiệm**	**nghiệm**	**tiệm**

b. Tập đọc các câu sau đây – Read the following sentences:

1) Ba của Nam làm chủ **nhiệm kiêm** chủ bút của tờ báo Nhà Nam ở vùng Los Angeles hồi thời xưa.
2) Ba của Liêm rất **nghiêm** với nó đến nỗi chỉ cho nó một tiếng đồng hồ để có giờ tự do mỗi ngày.
3) Ba em thích sưu tầm sách quý **hiếm** và đã mua rất nhiều đến nỗi khắp nhà toàn là kệ sách.
4) Ba em thường kể chuyện về chiến tranh Việt Nam và thời gian sau khi cộng sản **chiếm** được Miền Nam vào năm 1975.
5) Cô Ba tin dị đoan nên mỗi khi nằm mơ thấy **điềm** xui cô trở nên lo lắng.
6) Ba dặn đường đi lên núi rất **hiểm** trở nên mình phải lái xe cẩn thận và chậm rãi.
7) Tôi lo lắng về bài **kiểm** lịch sử sắp tới quá vì không nhớ hết các sự kiện và con số năm tháng.
8) Trong đám cưới hôm nay, ai cũng khen bộ áo dài khăn đóng của cô dâu thật lộng lẫy và **diễm** lệ.

9) Bác Tân là người tiết **kiệm** đến nỗi không bao giờ dám mua cái áo giá hơn hai chục đồng.

10) Có nhiều tiệm phở ở Little Saigon nhưng tôi chỉ thấy tiệm phở Kim Lan này là ăn được.

Ngữ vựng

chủ nhiệm	chaiman	dị đoan	superstition
chủ bút	editor	điềm	omen
kiêm	and also as, cum	xui	bad luck
nghiêm	strict	hiểm trở	dangerous
sưu tầm	to collect	sự kiện	event
quý hiếm	rare and precious	lộng lẫy	elegant, royal
cộng sản	communist	diễm lệ	charming
tin	to believe	tiết kiệm	saving, thrifty

D. KIẾN THỨC TỔNG QUÁT

1. Sự khác biệt về cách dùng động từ "**trông**", "**thấy**", "**nhìn**", "**xem**"

a) Hắn **trông** bề ngoài giản dị nhưng thật ra là rất có tài.

b) Anh có bị bệnh gì không mà **trông** có vẻ xanh xao quá vậy.

c) Cô gái **trông** mảnh khảnh đứng đàng kia là cô giáo lớp 5.

d) Tôi **thấy** thành phố này có vẻ không an toàn.

e) Tôi chẳng **thấy** chuyến đi chơi biển hôm nay vui chút nào.

f) Tới cuối tháng 9 rồi mà sao chưa **thấy** giọt mưa nào?

g) Mọi người hãy **nhìn** vào ống kiếng (máy hình) và cười thật tươi nghe!

h) Có những người thích ngồi quán cà phê vỉa hè **nhìn** người qua đường.

i) Anh nghĩ gì mà cứ **nhìn** bức tranh này vậy.

j) Em và chị Nhung sẽ đi **xem** phim Star War vào cuối tuần này.

k) Tôi muốn đi **xem** buổi trình diễn ca nhạc của anh.

l) Hãy **xem** món quà này như để đền đáp sự giúp đỡ của anh hôm trước.

Ngữ vựng

đẹp trai	handsome	mảnh khảnh	skinny
giản dị	simple	an toàn	safe
có tài	talented	giọt	drop
xanh xao	pale		

2. Cách dùng **"Nếu... thì"**

Possible condition:

a) **Nếu** anh cần giúp **thì** có thể gọi tôi ở số này.

b) **Nếu** các anh chị có dịp qua Seattle chơi **thì** xin mời ghé nhà tôi chơi.

Past possible condition:

c) **Nếu** anh cho biết trước thì **tôi** tới rước anh rồi.

d) **Nếu** anh giỏi **thì** bây giờ đâu có làm việc cực nhọc như thế này.

Future possible condition:

e) **Nếu** tôi được qua Mỹ **thì** tôi sẽ học điện toán.

f) **Nếu** ngày mai trời nắng **thì** chúng ta sẽ ra công viên chơi bóng chuyền.

Unreal condition:

g) **Nếu** mình đến sớm hơn 5 phút **thì** đâu có trễ chuyến xe buýt.

h) **Nếu** tôi trúng số **thì** tôi sẽ tặng trường học một triệu đô.

Ngữ vựng

dịp	chance	trúng số	to win lottery
ghé	to come to	tặng	to give
rước	to pick up	cực nhọc	hard
bóng chuyền	volley ball		

Đ. TẬP ĐỌC

1. Bài tập đọc

Phải Có Lòng Trung Thành

Một ngày kia, giữa loài chim và loài thú dữ xảy ra chiến tranh. Hai bên đã trải qua nhiều trận chiến liên tiếp bất phân thắng bại. Mỗi lần loài chim thắng được trận này thì trận kế tiếp lại bị thua cho loài thú dữ.

Trong khi đó loài dơi đóng một vai trò rất ma mãnh trong cuộc chiến này. Chúng đứng về bất cứ bên nào thắng trận. Vì thế, chúng liên tục thay đổi lòng trung thành từ bên này sang bên kia và ngược lại.

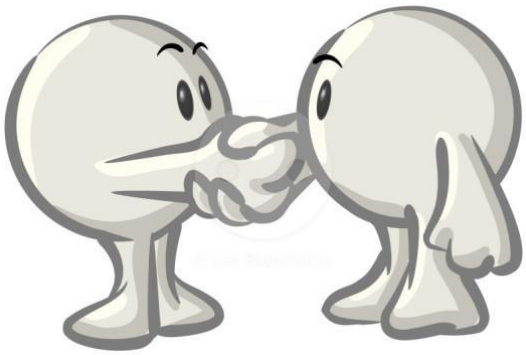

Cả hai bên đều không chú ý đến loài dơi khi chiến cuộc kéo dài. Nhưng khi chiến tranh chấm dứt, loài dơi không biết nên theo bên nào. Đầu tiên, chúng đi đến loài chim. Nhưng loài chim từ chối không chấp nhận loài dơi vì nhiều con chim đã từng thấy chúng chiến đấu cho các con thú dữ.

Sau đó, con dơi đi đến những con thú dữ. Nhưng chúng cũng nhận được số phận tương tự.

Vì thế, loài dơi đã phải bơ vơ một mình, vì sự phản bội của chúng.

Ngữ vựng

thú dữ	beast	đóng (vai)	to play
chiến tranh	war	đứng về	to take side
trải qua	to undergo	lòng trung thành	loyalty
trận chiến	battle	ngược lại	vice versa
bất phân thắng bại	neither win nor lose	sự phản bội	disloyalty

2. Câu hỏi

a) Chiến tranh xảy ra giữa những loài nào?

_____

b) Kết quả của trận chiến thế nào?

_____

c) Loài dơi đứng về phe nào?

_____

d) Sau khi chiến tranh chấm dứt, loài dơi được bên nào nhận? Tại sao?

_____

_____

E. BÀI TẬP

1. Dùng "ai… cũng được, miễn là…" để đặt câu với phần còn thiếu cho sẵn.

a) vào hội sách, thích đọc sách

_____

b) mua hàng ở Costco, có thẻ hội viên

_____

c) vào làm ở đây, có 3 năm kinh nghiệm

_____

d) học hát, yêu thích âm nhạc và chịu khó tập luyện

_____

e) vào trường đại học, tốt nghiệp lớp 12

_____

f) viết văn, chịu khó thực tập mỗi ngày

_____

2. Điền vào chỗ trống với "như, mà"

a) Tiệc cưới này không được làm ở nhà hàng _____ những đám cưới khác _____ ở khách sạn Marriott.

b) Loại hoa lan này sẽ không sống được ở đây _____ như nhiều loại lan _____ chỉ ở vùng nhiệt đới.

c) Bài toán số một không khó _____ bài toán số hai _____ chỉ dài dòng hơn.

d) Anh hai tôi không khó tính _____anh hai anh _____ chỉ ít nói thôi.

3. Điền vào chỗ trống với những chữ sau đây: đám cưới, chuẩn bị, vui nhộn, thư viện, đau chân, chích ngừa

a) Thường để đỡ tốn tiền thì người ta tổ chức _____ ở nhà hàng Việt Nam.

b) Thường để bữa tiệc _____ hơn thì anh nên mướn một ban nhạc.

c) Thường để dễ học hơn thì anh nên đi tới _____.

d) Thường để đỡ _____ hơn thì anh nên mang loại giày có đế mền.

e) Thường để tránh bị cúm vào mùa lạnh thì chị nên đi _____ cúm.

f) Thường để nấu bữa cơm nhanh hơn thì chị nên _____ sẵn mọi thứ trước.

4. Trả lời câu hỏi với phần trả lời cho sẵn.

Ghi chú: Phải trả lời với câu đầy đủ.

a) Mẹ luôn dặn phải làm gì trước khi ra khỏi tiệm? (xem kỹ lại biên nhận)

_____

b) Tại sao bố dượng anh giỏi toán hơn vậy? (nhờ học với thầy dạy toán giỏi niên khóa trước)

_____

_____

c) Bữa tiệc ở nhà bà ngoại thường có hai món gì? (miến gà và gà luộc)

_____

d) Dấu hiệu nào cho biết nước Mỹ là nước tiến bộ nhất thế giới? (luôn có nhiều sáng kiến)

_____

_____

e) Biển Đông nằm ở đâu? (phía Đông của Việt Nam)

_____

f) Vì sao Luân được bầu làm trưởng ban điều hành của lớp vậy? (có khiếu ăn nói)

_____

_____

5. Trả lời câu hỏi với phần trả lời cho sẵn.

Ghi chú: Phải trả lời với câu đầy đủ.

a) Ba của Nam làm gì với tờ báo Nhà Nam vậy? (chủ nhiệm kiêm chủ bút)

_____

_____

b) Ba của Liêm nghiêm với nó như thế nào? (chỉ cho một tiếng đồng hồ giờ tự do mỗi ngày)

_____

_____

c) Vì sao nhà bạn có nhiều sách quý hiếm vậy? (ba tôi thích sưu tầm sách)

_____

d) Chúng ta nên lái xe thế nào khi đi lên núi? (cẩn thận và chậm rãi)

_____

e) Tại sao cô Ba có vẻ lo lắng vậy? (cô nằm mơ thấy điềm xui)

_____

f) Bạn nghĩ gì về bài kiểm lịch sử sắp tới? (tôi sợ không nhớ hết những năm tháng hay con số về lịch sử)

_____

_____

6. Điền vào chỗ trống với "**trông**", "**thấy**", "**nhìn**", "**xem**".

a) Hắn _____ bề ngoài giản dị nhưng thật ra là rất có tài.

b) Cô gái _____ mảnh khảnh đứng đàng kia là cô giáo lớp 5.

c) Tôi _____ thành phố này có vẻ không an toàn.

d) Tới cuối tháng 9 rồi mà sao chưa _____ giọt mưa nào?

e) Mọi người hãy _____ vào ống kiếng (máy hình) và cười thật tươi nghe!

f) Sao anh cứ _____ chăm chú vào bức tranh này vậy?

g) Em và chị Nhung sẽ đi _____ phim Star War vào cuối tuần này.

h) Hãy _____ món quà này như để đền đáp sự giúp đỡ của anh hôm trước.

7. Dùng "nếu… thì" để đặt câu theo phần câu cho sẵn.

a) (anh cần giúp, gọi tôi ở số này)

_____

b) (anh cho biết trước, tôi tới rước anh rồi)

_____

c) (anh giỏi, không làm việc ngày hai buổi cực nhọc như thế này)

_____

d) (tôi được qua Mỹ, tôi sẽ học điện toán)

_____

e) (tôi kiếm được việc làm, tôi sẽ mua xe mới)

_____

f) (mình đến sớm hơn 5 phút, đã không trễ chuyến xe buýt)

_____